TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1533 /QĐ-HĐTS

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển đào tạo từ xa, trình độ đại học, đợt 1 năm 2024

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ vào Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1532/QĐ-ĐHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo từ xa, trình độ đại học năm 2024 tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Biên bản họp xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh đào tạo từ xa năm 2024;

Theo đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển đào tạo từ xa, trình độ đại học, đợt 1 năm 2024 gồm 421 *(bốn trăm hai mốt)* thí sinh. Cụ thể

Ngành đào tạo	Số lượng	Ngành đào tạo	Số lượng
- Ngành Ngôn ngữ Anh (Văn bằng 2):	295	- Ngành Công tác xã hội (THPT-ĐH)	4
- Ngành Ngôn ngữ Anh (CĐ-ĐH, L2):	18	- Ngành Kế toán (CĐ-ĐH, L2)	2
- Ngành Ngôn ngữ Anh (CĐ-ĐH, L4):	2	- Ngành Kế toán (TC-ĐH, L3)	3
- Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (Văn bằng 2):	58	- Ngành Quản lí Văn hóa (Văn bằng 2)	8
- Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (CĐ-ĐH, L4):	9	- Ngành Quản lí Văn hóa (CĐ-ĐH, L4)	4
- Ngành Công tác xã hội (Văn bằng 2)	7	- Ngành Quản lí Văn hóa (CĐ-ĐH, L2)	1
- Ngành Công tác xã hội (CĐ-ĐH, L4)	1	- Ngành Quản lí Văn hóa (CĐ-ĐH, L3)	1
- Ngành Công tác xã hội (TC-ĐH, L5)	4	- Ngành Quản lí Văn hóa (CĐ-ĐH, L5)	4

Điều 2. Thí sinh trúng tuyển có quyền lợi và nghĩa vụ được quy định trong các Quy chế hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị có liên quan của Trường Đại học Đồng Tháp và thí sinh có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTLKĐT-BDN (N).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HIỆU TRƯỞNG
TS. Hồ Văn Thống

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7220201 - Ngôn ngữ Anh (Văn bằng 2)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Tích Nhân	An	x	13/8/1981	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
2	Nguyễn Duy	An		25/06/1990	Bình Dương	CĐQT.TPHCM
3	Trần Thị Thu	An	x	15/12/1992	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
4	Trương Văn	Anh		18/10/1986	Thái Bình	CĐQT.TPHCM
5	Lê Minh	Anh		24/12/1991	Phú Yên	CĐQT.TPHCM
6	Nguyễn Mai	Anh	x	27/06/1987	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
7	Nguyễn Phạm Hoàng	Anh	x	18/09/1985	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
8	Ngô Thị Lan	Anh	x	22/01/1992	Hà Nội	CĐQT.TPHCM
9	Trương Hồ Trâm	Anh	x	15/06/1982	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
10	Trần Huỳnh	Anh		19/09/1980	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
11	Lê Tuấn	Anh		02/12/1994	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
12	Nguyễn Hoài	Bảo		10/02/1995	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
13	Nguyễn Thái	Bình		08/3/1979	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
14	Đỗ Thanh	Bình		01/10/1978	Thanh Hóa	CĐQT.TPHCM
15	Nguyễn Hoàng	Cẩn		22/01/1994	Đồng Tháp	CĐQT.TPHCM
16	Nguyễn Văn	Cảnh		15/10/1981	Nam Định	CĐQT.TPHCM
17	Hồ Hữu	Chánh		01/01/1986	Quảng Nam	CĐQT.TPHCM
18	Bùi Thị Kim	Chi	x	16/06/1989	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
19	Lê Thị	Chiến	x	02/09/1986	Thanh Hoá	CĐQT.TPHCM
20	Hà Thành	Công		26/9/1986	Thái Bình	CĐQT.TPHCM
21	Nguyễn Đặng Thành	Công		09/04/2001	Bình Định	CĐQT.TPHCM
22	Nguyễn Thị	Cúc	x	20/07/1981	Đồng Tháp	CĐQT.TPHCM
23	Nguyễn Thị Kim	Cúc	x	20/09/1989	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
24	Nguyễn Thanh	Cường		25/07/1986	Bà Rịa-Vũng Tàu	CĐQT.TPHCM
25	Nguyễn Thành	Danh		14/08/1989	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
26	Nguyễn Tuấn	Đạt		19/12/1989	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
27	Võ Huỳnh Tiến	Đạt		20/07/1990	Vũng Tàu	CĐQT.TPHCM
28	Đỗ Thị Ngọc	Diễm	x	25/11/1995	TP. HCM	CĐQT.TPHCM

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
29	Phan Thị Thuý	Diễm	x	16/08/1991	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
30	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	x	18/05/1986	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
31	Châu Quang	Điền		14/1/1988	Cà Mau	CĐQT.TPHCM
32	Đỗ Thị Bích	Diệp	x	07/12/1979	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
33	Nguyễn Văn	Điệp		09/07/1986	Hưng Yên	CĐQT.TPHCM
34	Trịnh Thị	Định	x	15/08/1980	Thanh Hoá	CĐQT.TPHCM
35	Võ Hồng Hớn	Đức		01/05/1988	TPHCM	CĐQT.TPHCM
36	Trần Thị Mỹ	Dung	x	26/11/1983	Đồng Nai	CĐQT.TPHCM
37	Bùi Thị Kim	Dung	x	28/10/1992	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
38	Trương Thị Phương	Dung	x	20/08/1986	Long An	CĐQT.TPHCM
39	Lê Thị	Dung	x	01/05/1985	Thanh Hóa	CĐQT.TPHCM
40	Lê Tuấn	Dũng		26/10/1994	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
41	Mai Văn	Dương		02/10/1992	Thanh Hóa	CĐQT.TPHCM
42	Nguyễn Hải	Dương		05/101981	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
43	Lê Văn	Duy		05/02/1984	Nam Định	CĐQT.TPHCM
44	Nguyễn Trường	Giang		26/04/1978	Bà Rịa-Vũng Tàu	CĐQT.TPHCM
45	Bùi Đỗ Ngân	Giang	x	20/11/1979	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
46	Nguyễn Vũ Hậu	Giang	x	01/09/1981	Thanh Hóa	CĐQT.TPHCM
47	Lô Thị Vân	Hà	x	16/12/1996	Nghệ An	CĐQT.TPHCM
48	Dũng Lữ Khánh	Hạ	x	15/06/1983	Bình Thuận	CĐQT.TPHCM
49	Huỳnh Văn	Hai		04/03/1989	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
50	Đặng Minh	Hải		06/07/1971	Tiền Giang	CĐQT.TPHCM
51	Nguyễn Phạm Vĩnh	Hải		16/09/1987	Kiên Giang	CĐQT.TPHCM
52	Mai Thị Việt	Hân	x	20/08/1981	Long An	CĐQT.TPHCM
53	Hoàng Thúy	Hằng	x	20/01/1984	Quảng Trị	CĐQT.TPHCM
54	Nguyễn Thị	Hạnh	x	02/02/1994	Thanh Hoá	CĐQT.TPHCM
55	Trần Việt	Hào		24/02/1979	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
56	Lê Anh	Hào		04/10/1981	BR-VT	CĐQT.TPHCM
57	Lữ Trí	Hào		26/07/1984	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
58	Lê Hữu	Hiền		13/10/1986	Bà Rịa-Vũng Tàu	CĐQT.TPHCM
59	Trần Nguyễn Thu	Hiền	x	28/12/1990	TPHCM	CĐQT.TPHCM

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
60	Võ Văn	Hiền		31/12/1988	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
61	Phan Huỳnh Ngọc	Hiệp	x	14/04/1980	TPHCM	CĐQT.TPHCM
62	Nguyễn Thanh	Hiếu		16/01/1990	Quảng Bình	CĐQT.TPHCM
63	Phạm Văn	Hiếu		06/07/1996	BR-VT	CĐQT.TPHCM
64	Trần Chí	Hiếu		05/09/1981	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
65	Dương Công	Hiếu		02/09/1976	Bình Định	CĐQT.TPHCM
66	Hoàng Trung	Hiếu		21/12/1990	Cần Thơ	CĐQT.TPHCM
67	Huỳnh Ngọc	Hổ		20/07/1972	Đăk Lắk	CĐQT.TPHCM
68	Bùi Thị	Hoa	x	22/01/1998	Hải Phòng	CĐQT.TPHCM
69	Nguyễn Minh	Hoàng		19/06/1977	Long An	CĐQT.TPHCM
70	Trần Minh	Hoàng		30/05/1981	Bà Rịa-Vũng Tàu	CĐQT.TPHCM
71	Nguyễn Bá	Hoàng		25/06/1990	Hà Tĩnh	CĐQT.TPHCM
72	Nguyễn Đình	Hoàng		18/03/1990	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
73	Nguyễn Huy	Hoàng		09/10/1993	Hải Phòng	CĐQT.TPHCM
74	Võ Văn	Hoàng		11/06/1977	Lâm Đồng	CĐQT.TPHCM
75	Nguyễn Khánh	Hoàng		08/10/1999	TP HCM	CĐQT.TPHCM
76	Trần Thị	Hòe	x	15/02/1981	Quảng Nam	CĐQT.TPHCM
77	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	x	07/01/1978	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
78	Phan Xuân	Huân		23/03/1974	Nghệ An	CĐQT.TPHCM
79	Trần Thị	Huê	x	10/02/1982	Hưng Yên	CĐQT.TPHCM
80	Lê Thị	Huệ	x	25/03/1984	Thanh Hóa	CĐQT.TPHCM
81	Nguyễn Thị	Huệ	x	28/02/1983	Hà Tĩnh	CĐQT.TPHCM
82	Vũ Khánh	Hưng		13/09/1989	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
83	Lý	Hương	x	12/11/1993	TPHCM	CĐQT.TPHCM
84	Dương Thị Vân	Hương	x	19/09/1988	Tiền Giang	CĐQT.TPHCM
85	Lê Thị Lan	Hương	x	30/04/1982	Hà Nội	CĐQT.TPHCM
86	Phạm Thị Thanh	Hương	x	21/12/1989	TP HCM	CĐQT.TPHCM
87	Lư Mỹ	Hương	x	18/10/1990	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
88	Nguyễn Ngọc	Hường	x	02/5/1979	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
89	Lê Thị Kim	Hường	x	20/02/1980	Bến Tre	CĐQT.TPHCM
90	Vũ Thị	Hường	x	12/05/1977	Nam Hà	CĐQT.TPHCM

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
91	Trần Minh	Kha		17/01/1993	BR-VT	CĐQT.TPHCM
92	Nguyễn Hữu Mai	Khuê	x	15/03/1999	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
93	Bùi Văn	Khương		22/12/1986	Nghệ An	CĐQT.TPHCM
94	Nguyễn Thụy	Kiều	x	20/10/1983	Quảng Ngãi	CĐQT.TPHCM
95	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	x	01/02/1973	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
96	Trần Thụy Thiên	Kim	x	25/08/1975	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
97	Trần	Lâm	x	17/08/1999	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
98	Nguyễn Khánh	Lâm		05/05/1972	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
99	Nguyễn Văn	Lâm		01/01/1990	Trà Vinh	CĐQT.TPHCM
100	Lê Đình Phương	Lan	x	28/01/1980	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
101	Chu Thị	Lành	x	14/08/1982	Nam Định	CĐQT.TPHCM
102	Hồ Thị	Lãnh	x	10/10/1978	Quảng Nam	CĐQT.TPHCM
103	Võ Công	Lập		19/01/1982	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
104	Mạc Thị Kim	Liên	x	13/3/1984	Sơn La	CĐQT.TPHCM
105	Mai Thị Kim	Liên	x	02/08/1987	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
106	Cao Thị Thuỳ	Linh		11/11/1984	Nghệ An	CĐQT.TPHCM
107	Huỳnh Thị Thuỳ	Linh	x	14/11/1985	TPHCM	CĐQT.TPHCM
108	Lê Trường	Linh		22/4/1988	TPHCM	CĐQT.TPHCM
109	Nguyễn Thị Thùy	Linh	x	10/06/1993	BR-VT	CĐQT.TPHCM
110	Phạm Huỳnh Như	Linh	x	02/12/1991	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
111	Trần Mỹ	Loan	x	04/04/1975	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
112	Võ Thị Thanh	Loan	x	20/7/1986	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
113	Trần Kim	Lộc	x	22/07/1985	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
114	Nguyễn Huy	Lộc		05/10/1981	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
115	Nguyễn Bảo	Long		16/07/1983	Thừa Thiên Huế	CĐQT.TPHCM
116	Lê Chu Kim	Long		01/12/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	CĐQT.TPHCM
117	Nguyễn Thị Bích	Ly	x	27/10/1981	Cần Thơ	CĐQT.TPHCM
118	Hoàng Thị	Mai	x	02/10/1982	Yên Bái	CĐQT.TPHCM
119	Cao Thị Thanh	Mai	x	12/03/1980	Tiền Giang	CĐQT.TPHCM
120	Sơn Thị Huỳnh	Mai	x	12/12/1992	Long An	CĐQT.TPHCM
121	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	x	19/11/1995	Long An	CĐQT.TPHCM

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
122	Nguyễn Minh	Mẫn		01/11/1979	Bình Định	CĐQT.TPHCM
123	Nguyễn Văn	Mẫn		18/12/1992	TP HCM	CĐQT.TPHCM
124	Nguyễn Xuân	Mạnh		25/12/1967	Nam Định	CĐQT.TPHCM
125	Trần Nhật	Minh		28/02/1993	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
126	Khổng Tử Lê Thùy	My	x	17/08/1975	Hà Nội	CĐQT.TPHCM
127	Nguyễn Phương	Nam		22/04/1979	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
128	Trần Trung	Nam		10/05/1998	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
129	Phạm Thị Hằng	Nga	x	24/08/1989	Bình Thuận	CĐQT.TPHCM
130	Bùi Thị Thu	Nga	x	31/08/1980	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
131	Bành Thị Mỹ	Nga	x	18/05/1986	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
132	Đặng Thị Kim	Ngân	x	05/11/1996	Long An	CĐQT.TPHCM
133	Trần Thị Thu	Ngân	x	18/10/1985	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
134	Bùi Chí	Nghĩa		29/09/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	CĐQT.TPHCM
135	Đỗ Minh	Ngọc		12/07/1987	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
136	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	x	21/10/1997	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
137	Nguyễn Thị Hồng	Nguyên	x	12/09/1994	Đồng Tháp	CĐQT.TPHCM
138	Nguyễn Trương	Nguyễn		18/10/1990	TPHCM	CĐQT.TPHCM
139	Phạm Thu Minh	Nguyệt	x	16/07/1982	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
140	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	x	26/09/1998	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
141	Huỳnh Văn	Nhân		18/10/1978	Kiên Giang	CĐQT.TPHCM
142	Trần Đức	Nhân		19/05/1976	Bạc Liêu	CĐQT.TPHCM
143	Dương Thành	Nhi	x	03/10/1994	BR-VT	CĐQT.TPHCM
144	Hoàng Thị Túy	Như	x	27/02/1978	Thừa Thiên Huế	CĐQT.TPHCM
145	Trần Hạnh	Như	x	01/11/1981	Cao Bằng	CĐQT.TPHCM
146	Lê Thị Hồng	Nhung	x	08/10/1993	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
147	Thái Thị Hồng	Nhung	x	28/03/1978	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
148	Nguyễn Trần	Phát		10/09/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	CĐQT.TPHCM
149	Trầm Kim Tấn	Phát		18/11/1990	TP HCM	CĐQT.TPHCM
150	Nguyễn Hữu	Phúc		11/04/1991	Khánh Hòa	CĐQT.TPHCM
151	Nguyễn Thị Kim	Phụng	x	29/11/1988	TP HCM	CĐQT.TPHCM
152	Nguyễn Ngọc	Phương		05/09/1982	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
153	Đặng Ngọc Minh	Phương	x	20/02/1992	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
154	Nguyễn Thị Trọng	Phương	x	06/10/1982	Quảng Nam	CĐQT.TPHCM
155	Phạm Thị Thùy	Phượng	x	11/08/1979	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
156	Trần Đức Vinh	Quang		28/12/1999	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
157	Trần Phú	Quốc		24/07/1980	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
158	Đỗ Như	Quỳnh	x	06/08/2001	Thanh Hóa	CĐQT.TPHCM
159	Trần Trúc	Quỳnh	x	24/09/1988	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
160	Nguyễn Võ Ngọc	Quỳnh	x	27/08/1995	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
161	Nguyễn Lê	Sang		28/07/1988	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
162	Hồ Thị Xuân	Sang	x	23/05/1980	Khánh Hòa	CĐQT.TPHCM
163	Nguyễn Thị Thanh	Sơn	x	25/12/1984	Gia Lai	CĐQT.TPHCM
164	Lâm Thành	Sơn		19/06/1985	BR-VT	CĐQT.TPHCM
165	Lương Hoàng	Sơn		08/02/1992	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
166	Huỳnh Thị Thu	Sương	x	04/3/1983	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
167	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	x	14/02/1974	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
168	Nguyễn Thành	Tân		07/03/1985	TP HCM	CĐQT.TPHCM
169	Ngô Minh	Thái		30/11/1974	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
170	Vũ Minh	Thắng		14/11/1992	Trà Vinh	CĐQT.TPHCM
171	Lại Thị Thiên	Thanh	x	02/04/1994	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
172	Nguyễn Xuân	Thanh		12/09/1976	Thanh Hóa	CĐQT.TPHCM
173	Mai Tuấn	Thanh		20/08/1988	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
174	Mai Vũ Phương	Thanh	x	05/12/1992	Tiền Giang	CĐQT.TPHCM
175	Nguyễn Thị	Thanh	x	27/10/1984	Thái Bình	CĐQT.TPHCM
176	Huỳnh Tấn	Thành		05/09/1981	Đồng Nai	CĐQT.TPHCM
177	Hồ Thị	Thạnh	x	01/04/1990	Quảng Nam	CĐQT.TPHCM
178	Nguyễn Kiều Phương	Thảo	x	22/08/1995	BR-VT	CĐQT.TPHCM
179	Võ Thị Thanh	Thảo	x	29/07/1988	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
180	Ngô Văn	Thi		22/12/1979	BR-VT	CĐQT.TPHCM
181	Trần Thị Thanh	Thiện	x	07/01/1988	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
182	Nguyễn Hưng	Thịnh		27/10/1989	Nam Định	CĐQT.TPHCM
183	Lại Hữu	Thống		26/7/1983	TP.HCM	CĐQT.TPHCM

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
184	Trịnh Thị	Thu	x	10/07/1994	Thanh Hóa	CĐQT.TPHCM
185	Phan Huy	Thụ		19/02/1996	Bến Tre	CĐQT.TPHCM
186	Nguyễn Trí	Thuần		16/05/1987	Đồng Nai	CĐQT.TPHCM
187	Đỗ Thị Thảo	Thuận	x	31/01/1987	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
188	Phạm Thị Phương	Thúy	x	29/07/1982	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
189	Ngô Thị Thanh	Thúy	x	18/3/1982	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
190	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	x	04/09/1982	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
191	Phan Thị Thanh	Thúy	x	14/09/1989	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
192	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	x	18/02/1992	Bình Dương	CĐQT.TPHCM
193	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	x	04/05/1999	Bến Tre	CĐQT.TPHCM
194	Nguyễn Đức	Tiến		27/08/1975	Hà Tuyên	CĐQT.TPHCM
195	Đỗ Văn	Tiền		05/09/1994	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
196	Phạm Minh	Tiện		01/06/1990	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
197	Trần Văn	Trà		18/11/1983	Nam Định	CĐQT.TPHCM
198	Đỗ Thị Bích	Trâm	x	27/10/1993	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
199	Nguyễn Quốc	Trầm		14/10/1981	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
200	Trần Thị Ngọc	Trân	x	15/10/1979	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
201	Lê Thị Kiều	Trang	x	22/09/1987	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
202	Trần Phạm Ngọc	Trang	x	17/04/1984	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
203	Nguyễn Minh	Trí		10/07/1985	Kiên Giang	CĐQT.TPHCM
204	Nguyễn Hải	Triều	x	03/03/1994	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
205	Lương Mỹ	Trinh	x	29/7/1988	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
206	Trần Nguyễn Kim	Trinh	x	04/11/1989	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
207	Lê Thị	Trinh	x	11/08/1982	BR-VT	CĐQT.TPHCM
208	Dương Thị Thùy	Trinh	x	16/06/1985	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
209	Trần Thị Tú	Trinh	x	16/10/1990	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
210	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	x	23/03/1994	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
211	Huỳnh Thanh	Trúc	x	12/11/1986	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
212	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	x	23/01/1987	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
213	Nguyễn Tiến	Trung		11/11/1981	Đồng Nai	CĐQT.TPHCM
214	Nguyễn Minh	Trung		11/07/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	CĐQT.TPHCM

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
215	Nguyễn Thành	Trung		26/05/1976	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
216	Dương Thành	Trung		20/01/1999	BR-VT	CĐQT.TPHCM
217	Nguyễn Xuân Hoàng	Trung		20/10/1981	TP HCM	CĐQT.TPHCM
218	Phạm Thúy Hà Long	Trương	x	08/09/1977	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
219	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	x	14/01/1980	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
220	Trần Quốc	Tú		10/01/1990	Thanh Hóa	CĐQT.TPHCM
221	Đặng Trần Anh	Tuấn		27/09/1995	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
222	Phạm Trần Anh	Tuấn		04/11/1974	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
223	Trần Anh	Tuấn		20/06/1980	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
224	Lê Anh	Tuấn		01/01/1978	Quảng Ngãi	CĐQT.TPHCM
225	Trương Thanh	Tuấn		18/8/1979	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
226	Nguyễn Minh	Tuấn		08/09/1980	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
227	Nguyễn Minh	Tùng		01/06/1995	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
228	Phạm Lê Bích	Tuyền	x	03/11/1987	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
229	Cao Thị Hải	Vân	x	11/12/1982	Hưng Yên	CĐQT.TPHCM
230	Trần Khánh	Vân	x	02/09/1978	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
231	Lê Thành	Viên		10/08/1988	Thanh Hoá	CĐQT.TPHCM
232	Vương Quốc	Việt		31/5/1999	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
233	La Quang	Vinh		10/12/1987	Quảng Ngãi	CĐQT.TPHCM
234	Lê Thị	Vinh	x	18/07/1980	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
235	Nguyễn Hoàng Thúy	Vy	x	25/09/1989	Tây Ninh	CĐQT.TPHCM
236	Trần Thị Thúy	Vy	x	27/03/1995	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
237	Nguyễn Thụy Lâm	Vy	x	29/04/1980	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
238	Mai Thị	Xuân	x	11/02/1979	Bắc Ninh	CĐQT.TPHCM
239	Trần Thị Thanh	Xuân	x	11/05/1974	Hà Nam	CĐQT.TPHCM
240	Lâm Thị Minh	Xuân	x	02/01/1980	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
241	Trần Như	Ý	x	15/11/1983	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
242	Nguyễn Thị Hải	Yến	x	01/11/1988	TP.HCM	CĐQT.TPHCM
243	Lư Ngọc	Yến	x	29/12/1979	TP. HCM	CĐQT.TPHCM
244	Nguyễn Thị Hồng	Yến	x	15/10/1986	Trà Vinh	CĐQT.TPHCM
245	Nguyễn Thị Hải	Yến	x	15/10/1972	Nghệ An	CĐQT.TPHCM

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
246	Vũ Hương	Giang	x	20/10/2001	Vũng Tàu	BKVT
247	Võ Thị Như	Quỳnh	x	19/05/1996	Quảng Bình	BKVT
248	Trần Thị Lâm	Viên	x	04/02/1993	Lâm Đồng	BKVT
249	Phạm Thị	Yến	x	20/07/1991	Sông Bé	BKVT
250	Nguyễn Thành	Công		22/08/1985	Bà Rịa- Vũng Tàu	BKVT_BS1
251	Phạm Thị	Khuyên	x	11/03/1985	Bà Rịa- Vũng Tàu	BKVT_BS1
252	Đỗ Minh	An		18/02/1999	Đồng Tháp	ĐHĐT
253	Lê Văn	Giàu		16/02/1998	Tiền Giang	ĐHĐT
254	Nguyễn Vĩnh	Hiền		27/08/1986	Đồng Tháp	ĐHĐT
255	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	x	27/04/1987	Đồng Tháp	ĐHĐT
256	Lê Nguyễn Như	Mai	x	28/11/1992	Đồng Tháp	ĐHĐT
257	Phạm Văn	Mi		01/01/1987	Đồng Tháp	ĐHĐT
258	Nguyễn Ngọc	Nga	x	09/11/1989	Kiên Giang	ĐHĐT
259	Lê Nguyễn Như	Ngọc	x	03/04/1990	Đồng Tháp	ĐHĐT
260	Võ Thị Ánh	Tuyết	x	10/10/1985	Đồng Tháp	ĐHĐT
261	Huỳnh Thị Thu	Ba	x	01/01/1982	An Giang	ĐHĐT
262	Trần Thị Quí	Ca	x	09/09/1983	Đồng Tháp	ĐHĐT_BS1
263	Châu Thị Thúy	Hằng	x	12/12/1989	Đồng Tháp	ĐHĐT_BS1
264	Nguyễn Quốc	Hòa		09/07/1991	Tây Ninh	ĐHĐT_BS1
265	Trần Minh	Hùng		27/12/1980	Đồng Tháp	ĐHĐT_BS1
266	Bùi Chế	Linh		19/01/1984	Đồng Tháp	ĐHĐT_BS1
267	Trần Công	Minh		27/10/1988	Đồng Tháp	ĐHĐT_BS1
268	Võ Thị Ngọc	Minh	x	02/06/1986	Đồng Tháp	ĐHĐT_BS1
269	Bùi Tấn	Nhiều		01/01/1979	Cần Thơ	ĐHĐT_BS1
270	Lê Thị Trúc	Thanh	x	03/09/1987	Cần Thơ	ĐHĐT_BS1
271	Phạm Thị Hà	An	x	31/10/1986	Hải Phòng	CNSG_BS1
272	Huỳnh Thị Kim	Duy	x	27/09/1995	Tp HCM	CNSG_BS1
273	Nguyễn Minh Nam	Em	x	01/10/1989	Tp HCM	CNSG_BS1
274	Nguyễn Ngọc	Hân	x	08/02/2000	Vĩnh Long	CNSG_BS1
275	Nguyễn Hồng	Quyên	x	02/07/1989	Bình Dương	CNSG_BS1
276	Nguyễn Hồng	Thắm	x	02/02/1980	Vĩnh Long	CNSG_BS1

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
277	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	x	08/04/1982	Vũng Tàu	CNSG_BS1
278	Lê Bích	Trân	x	11/11/1978	Kiên Giang	CNSG_BS1
279	Nguyễn Kim	Uyên	x	12/02/1992	Đồng Nai	CNSG_BS1
280	Nguyễn Hoàng	Đông		07/10/1995	Cần Thơ	TCMN_BS1
281	Lê Thị	Thắm	x	12/08/1982	Long An	TCMN_BS1
282	Huỳnh Hùng	Cường		29/11/1965	Phú Yên	TNA_BS1
283	Phạm Thị	Duyên	x	21/09/1978	Hà Nam	TNA_BS1
284	Ô Ngọc	Hân	x	03/12/1982	Tp.HCM	TNA_BS1
285	Ngô Trung	Hiên		26/08/1997	Phú Yên	TNA_BS1
286	Đặng Nguyên	Khoa		04/08/2000	Phú Yên	TNA_BS1
287	Nguyễn Thị	Khương	x	15/10/1984	Nghệ An	TNA_BS1
288	Hồ Thị Kim	Minh	x	30/09/1975	Tp.HCM	TNA_BS1
289	Chu Lưu	Phương	x	02/11/1969	Lâm Đồng	TNA_BS1
290	Phùng Thiên	Phượng	x	20/05/1986	Đồng Nai	TNA_BS1
291	Nguyễn Thị Phương	Thanh	x	02/01/1996	Đồng Tháp	TNA_BS1
292	Võ Thị Xuân	Thu	x	20/09/1981	Đồng Nai	TNA_BS1
293	Nguyễn Thị Bích	Thủy	x	27/08/1982	Tp.HCM	TNA_BS1
294	Lê Trần Minh	Trung		10/26/1994	Long An	TNA_BS1
295	Võ Phương	Tùng		08/04/1980	Tp.HCM	TNA_BS1

Danh sách có 295 thí sinh./.

Ghi chú:

- CĐQT.TPHCM: Trường Cao đẳng Quốc tế Tp HCM
- BKVT: Trường Trung cấp Bách khoa Vũng Tàu
- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp
- CNSG: Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
- TCMN: Trường Trung cấp Miền Nam
- TNA: Trường Trung cấp KT-KT Tây Nam Á

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7220201 - Ngôn ngữ Anh (CĐ-ĐH, L2)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Trần Thị Ngọc	Cẩm	x	10/01/1989	Đồng Nai	BKVT
2	Lê Thị Huỳnh	Chi	x	10/11/1991	Bà Rịa-Vũng Tàu	BKVT
3	Lê Thúy	Hiền	x	23/10/1994	Thanh Hóa	BKVT
4	Nguyễn Thị	Hương	x	13/12/1987	Bà Rịa-Vũng Tàu	BKVT
5	Lê Thị Việt	Nga	x	26/06/1985	Bà Rịa-Vũng Tàu	BKVT
6	Bùi Minh	Tiến		20/02/2000	Vũng Tàu	BKVT
7	Nguyễn Thị Phương	Uyên	x	15/12/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	BKVT
8	Lê Thị Thu	Hằng	x	27/12/1991	Bà Rịa- Vũng Tàu	BKVT_BS1
9	Mai Thể	Khương	x	19/03/1994	Đồng Nai	TTPTGDTX_BS1
10	Võ Thị	Hoàng	x	02/04/1989	Nghệ An	TCMN_BS1
11	Nguyễn Thị Phương	Uyên	x	10/11/1996	Bình Thuận	ĐHĐT
12	Nguyễn Phạm Hồ Thùy	Dung	x	30/12/2000	Ninh Thuận	ĐHĐT
13	Đặng Kim	Tùng		01/09/2000	Bến Tre	ĐHĐT_BS1
14	Cái Thị	Hiếu	x	04/01/1987	Đồng Nai	CĐSP-BRVT
15	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	x	27/06/1989	TP HCM	CĐSP-BRVT
16	Nguyễn Thị	Hoài	x	15/10/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	CĐSP-BRVT
17	Trần Ngô Hồng	Nhung	x	22/11/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	CĐSP-BRVT
18	Võ Hoàng Cẩm	Tú	x	01/02/1994	Ninh Thuận	CĐSP-BRVT

Danh sách có 18 thí sinh./.

Ghi chú:
- BKVT: Trường Trung cấp Bách khoa Vũng Tàu
- CĐSP-BRVT: Trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu
- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp
- TCMN: Trường Trung cấp Miền Nam
- TTPTGDTX: Trung tâm Phát triển GDTX chi nhánh Tp HCM

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7220201 - Ngôn ngữ Anh (CĐ-ĐH, L4)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Trần Thị Thủy	Tiên	x	12/04/1996	Vĩnh Long	ĐHĐT
2	Trần Thị Hồng	Nghi	x	03/12/1988	Bạc Liêu	ĐHĐT_BS1

Danh sách có 02 thí sinh./.

Ghi chú:
- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7220204- Ngôn ngữ Trung Quốc (Văn bằng 2)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Đỗ Ngọc	Lan	x	26/07/2000	Vũng Tàu	BKVT
2	Hoàng Thị Tú	Anh	x	02/11/1999	Nam Định	CNSG
3	Nguyễn Thu	Hải	x	19/04/1987	Tuyên Quang	CNSG
4	Nguyễn Ngọc	Hòa	x	10/12/1996	Bình Dương	CNSG
5	Bùi Thị	Huyền	x	21/07/1984	Hòa Bình	CNSG
6	Huỳnh Minh	Khải		23/03/1987	Khánh Hòa	CNSG
7	Nguyễn Nhật Hoàng	Kim	x	18/01/1997	Bình Dương	CNSG
8	Lê Thị Thu	Nga	x	07/03/1985	Ninh Thuận	CNSG
9	Vũ Thị	Phượng	x	19/09/1987	Nam Định	CNSG
10	Nguyễn Ngọc	Quang		08/10/1996	Ninh Thuận	CNSG
11	Lý Kim	Thy	x	13/12/1987	TP. HCM	CNSG
12	Đỗ Văn	Bằng		22/02/2000	Thanh Hóa	CNSG_BS1
13	Thái Thị Như	Hồng	x	11/05/1978	An Giang	CNSG_BS1
14	Trần Thị Diệp	Linh	x	10/07/1998	Nam Định	CNSG_BS1
15	Nguyễn Ngọc Hồng	Mỹ	x	14/02/1994	Sông Bé	CNSG_BS1
16	Trần Thị Như	Ngọc	x	27/08/1992	Sông Bé	CNSG_BS1
17	Nguyễn Minh	Tấn		31/12/1989	Hậu Giang	CNSG_BS1
18	Đào Văn	Trà		05/10/1984	Hưng Yên	CNSG_BS1
19	Lê Bá Khánh	Trình		09/08/1987	Bình Định	CNSG_BS1
20	Dương Thị Kim	Ánh	x	04/04/1991	An Giang	ĐHĐT
21	Nguyễn Trần Ngọc	Lan	x	02/08/1996	Trà Vinh	ĐHĐT
22	Nguyễn Tường	Nhi	x	24/111997	Hậu Giang	ĐHĐT
23	Nguyễn Thị Kiều	Phượng	x	18/08/1993	An Giang	ĐHĐT
24	Bành Ngọc Thúy	Vi	x	27/11/1993	Vĩnh Long	ĐHĐT
25	Nguyễn Thị	Bốn	x	24/02/1982	Hà Nội	ĐHĐT
26	Ngô Minh	Trí		02/02/1973	Đồng Nai	ĐHĐT
27	Lương Lê Hồng	Thảo	x	12/05/1996	An Giang	ĐHĐT_BS1
28	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	x	08/12/1998	Sóc Trăng	ĐHĐT_BS1
29	Nguyễn Văn	Tường		12/02/1989	Thái Nguyên	ĐHĐT_BS1
30	Trần Hoàng Phương	Anh	x	30/09/1984	TP. HCM	TCMN
31	Huỳnh Đức	Cường		19/09/1986	Trà Vinh	TCMN
32	Nguyễn Xuân	Đoài	x	20/07/1981	Tiền Giang	TCMN

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
33	Trần Văn	Đồng		23/02/1988	Thanh Hóa	TCMN
34	Phạm Thị	Hương	x	11/5/1983	Thanh Hóa	TCMN
35	Ngô Thu	Hương	x	16/06/1976	Thanh Hóa	TCMN
36	Trần Hoàng	Huy		10/10/1996	Kiên Giang	TCMN
37	Trần Hồ Lam	Linh	x	04/05/1997	TP HCM	TCMN
38	Võ Công	Mạnh		14/06/1987	Tây Ninh	TCMN
39	Nguyễn Thị Thanh	Nga	x	10/01/1995	Đồng Tháp	TCMN
40	Lê Hoài	Nhân		18/12/1985	Tiền Giang	TCMN
41	Lê Thị Hồng	Nhân	x	18/09/1988	Đồng Nai	TCMN
42	Lê Thị	Nhung	x	22/05/1985	Thanh Hóa	TCMN
43	Hoàng Thị Mỹ	Phượng	x	05/02/1988	Bình Phước	TCMN
44	Nguyễn Xuân Linh	Quốc		28/07/1979	Đồng Nai	TCMN
45	Nguyễn Văn	Sở		01/10/1975	Quãng Ngãi	TCMN
46	Huỳnh Minh	Tân		04/11/1994	Bến Tre	TCMN
47	Trần Hoài	Thanh		04/12/1980	An Giang	TCMN
48	Võ Thị	Thu	x	25/11/1984	Long An	TCMN
49	Lê Thị Thanh	Thúy	x	29/08/1987	Long An	TCMN
50	Lê Thị Ngọc	Thúy	x	21/07/1982	TP. HCM	TCMN
51	Nguyễn Thị Kim	Thùy	x	12/12/1992	Long An	TCMN
52	Lê Thị Thu	Thủy	x	28/06/1978	Bình Định	TCMN
53	Nguyễn Thị	Yến	x	06/12/1993	Bình Thuận	TCMN
54	Trương Thị Thúy	Hằng	x	26/08/1980	Quảng Bình	TCMN_BS1
55	Trương Thị Hồng	Nguyên	x	26/07/1986	Bình Thuận	TCMN_BS1
56	Nguyễn Thị	Nhân	x	21/01/1987	Quảng Ngãi	TCMN_BS1
57	Nguyễn Ngọc	Tân		24/07/1992	Cà Mau	TCMN_BS1
58	Lương Bảo	Trâm	x	15/11/1986	Bình Thuận	TCMN_BS1

Danh sách có 58 thí sinh./.

Ghi chú:

- BKVT: Trường Trung cấp Bách khoa Vũng Tàu

- CNSG: Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

- TCMN: Trường Trung cấp Miền Nam

- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7220204- Ngôn ngữ Trung Quốc (CĐ-ĐH, L4)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Lê Thị Tuyết	An	x	02/06/1996	Đồng Tháp	ĐHĐT
2	Trương Huỳnh Thanh	Loan	x	12/07/1991	Cần Thơ	ĐHĐT
3	Nguyễn Thuỵ Ngọc	Hiền		17/09/2000	TP.HCM	ĐHĐT_BS1
4	Trần Thị	Nhi		05/09/2000	Tiền Giang	ĐHĐT_BS1
5	Nguyễn Thị	Yến		29/08/1996	Gia Lai	ĐHĐT_BS1
6	Hồ Thế	Nhụy	x	11/04/1992	Tây Ninh	CNSG
7	Võ Thị Bảo	Trâm	x	29/08/1997	An Giang	CNSG
8	Huỳnh Đoan	Vy	x	29/03/1993	Quảng Ngãi	CNSG
9	Võ Thị Kim	Ngọc	x	27/06/1992	Bà Rịa- Vũng Tàu	TTPTGDTX_BS1

Danh sách có 09 thí sinh./.

Ghi chú:
- CNSG: Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp
- TTPTGDTX: Trung tâm Phát triển GDTX chi nhánh Tp HCM

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7340301 - Kế toán (CĐ-ĐH, L2)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Võ Thị Kim	Dung	x	09/09/1993	Long An	ĐHĐT
2	Trần Thùy	Trang	x	28/07/1989	Kiên Giang	BKVT

Danh sách có 02 thí sinh./.

Ghi chú:
- BKVT: Trường Trung cấp Bách khoa Vũng Tàu
- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7340301 - Kế toán (TC-ĐH, L3)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Hứa Mỹ	Loan	x	25/11/1988	Hậu Giang	GDTX-HG
2	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	x	21/03/1988	Bến Tre	GDTX-BT
3	Ngô Minh	Nhàn		06/07/1982	Đồng Tháp	ĐHĐT

Danh sách có 03 thí sinh./.

Ghi chú:
- TTGDTX-HG: Trung tâm GDTX tỉnh Hậu Giang
- TTGDTX-BT: Trung tâm GDTX tỉnh Bến Tre
- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7229042 - Quản lí Văn hóa (Văn bằng 2)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Đỗ Bích	Đào	x	25/01/1984	Bến Tre	GDTX-BT
2	Cao Thị Diễm	Ngân	x	03/11/1990	Bến Tre	GDTX-BT
3	Phạm Thị Trúc	Phương	x	10/08/1988	Bến Tre	GDTX-BT
4	Trần Quốc	Thanh		20/04/1984	Bến Tre	GDTX-BT
5	Nguyễn Thanh	Tùng		01/10/1983	Bến Tre	GDTX-BT
6	Hồ Thị Ngọc	Đẹp	x	14/03/1985	Đồng Tháp	ĐHĐT_BS1
7	Lê Thị Cẩm	Nhung	x	15/09/1987	Đồng Tháp	ĐHĐT_BS1
8	Huỳnh Việt	Sử		28/09/1992	Tiền Giang	CĐTG_BS1

Danh sách có 08 thí sinh./.

Ghi chú:
- TTGDTX-BT: Trung tâm GDTX tỉnh Bến Tre
- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp
- CĐTG: Trường Cao đẳng Tiền Giang

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7229042 - Quản lí Văn hóa (CĐ-ĐH, L4)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Kiều	Trang	x	21/10/1989	Đồng Tháp	GDTX-BT
2	Đặng Đức	Trí	x	02/10/1991	Bến Tre	GDTX-BT
3	Phan Thị Thanh	Trúc	x	18/04/1997	Bến Tre	GDTX-BT
4	Lý Minh	Tiếng		15/07/1981	Bến Tre	GDTX-BT_BS1

Danh sách có 04 thí sinh./.

Ghi chú:
- TTGDTX-BT: Trung tâm GDTX tỉnh Bến Tre

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7229042 - Quản lí Văn hóa (CĐ-ĐH, L2)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Hà Văn	Hùng		01/01/1981	Bến Tre	GDTX-BT_BS1

Danh sách có 04 thí sinh./.

Ghi chú:
- TTGDTX-BT: Trung tâm GDTX tỉnh Bến Tre

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7229042 - Quản lí Văn hóa (TC-ĐH, L3)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Đặng Văn	Đông		05/09/1982	Nam Định	ĐHĐT_BS1

Danh sách có 04 thí sinh./.

Ghi chú:
- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7229042 - Quản lí Văn hóa (TC-ĐH, L5)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Phạm Công	Hoàng		05/07/1989	Cà Mau	ĐHĐT_BS1
2	Đỗ Lê Ái	Hòa	x	04/07/1999	Tiền Giang	CĐTG_BS1
3	Đỗ Ngọc Tú	My	x	24/11/1995	Tiền Giang	CĐTG_BS1
4	Võ Thị Ngọc	Vân	x	01/01/1987	Tiền Giang	CĐTG_BS1

Danh sách có 04 thí sinh./.

Ghi chú:
- ĐHĐT: Trường Đại học Đồng Tháp
- CĐTG: Trường Cao đẳng Tiền Giang

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7760101 - Công tác xã hội (Văn bằng 2)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Lê Thị Mỹ	Lệ	x	11/07/1990	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
2	Huỳnh Trường Hoa	Nhi	x	25/01/1990	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
3	Trần Hằng	Ni	x	23/06/1988	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
4	Nguyễn Thị Kim	Thoa	x	26/10/1988	Bạc Liêu	CĐCĐCM_BS1
5	Nguyễn Thị	Thủy	x	23/09/1974	Nam Định	CĐCĐCM_BS1
6	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	x	27/07/1993	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
7	Trần Quốc	Việt		01/10/1987	Cà Mau	ĐHĐT_BS1

Danh sách có 07 thí sinh./.

Ghi chú:
- CĐCĐCM: Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7760101 - Công tác xã hội (CĐ-ĐH, L4)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Lê Hải	Lil		15/4/1992	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1

Danh sách có 01 thí sinh./.

Ghi chú:
- CĐCĐCM: Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7760101 - Công tác xã hội (TC-ĐH, L5)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Huỳnh Mai	Hiếu	x	09/11/1992	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
2	Nguyễn Thị Kiều	Như	x	22/10/1986	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
3	Lê Hồng	Nhung	x	25/08/1996	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
4	Lê Huyền	Trân	x	26/07/2000	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1

Danh sách có 04 thí sinh./.

Ghi chú:
- CĐCĐCM: Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-HĐTS ngày 09/4/2024 của Chủ tịch HĐTS)
Ngành: 7760101 - Công tác xã hội (THPT-ĐH)

TT	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Kim	Cương	x	30/12/1996	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
2	Phạm Việt	Thắng		1976	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
3	Phan Thị Huyền	Trân	x	11/01/1984	Cà Mau	CĐCĐCM_BS1
4	Nguyễn Thiên	Long		27/11/1992	TP HCM	TTPTGDTX_BS1

Danh sách có 04 thí sinh./.

Ghi chú:
- CĐCĐCM: Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau
- TTPTGDTX: Trung tâm Phát triển GDTX chi nhánh Tp HCM